TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV2 - LĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2025
V/v tranh chấp vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV2 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Văn Chí

2. Ông Phan Mai Khoa

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân KV2 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV2 - LĐ tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 về "tranh chấp vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 520/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà DHT, sinh năm 1993; địa chỉ: 32 thôn TH, xã TB, tỉnh LĐ;

2. *Bị đơn* bà HTKP, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn TB, xã TB, tỉnh LĐ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà LTKP; địa chỉ: thôn TB, xã TB, tỉnh LĐ.

(nguyên đơn bà T có mặt; bị đơn bà P, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà P vắng mặt không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà DHT trình bày:

Ngày 06/01/2024, bà HTKP có mượn của bà số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng); mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Khi đi vay tiền, bà P đi cùng với con gái tên là LTKP có ký vào giấy mượn tiền là người làm chứng nhưng sau khi đáo hạn ngân hàng xong thì bà P không trả lại tiền cho bà, bà có liên hệ nhiều lần nhưng bà P hứa hẹn khi nào bán đất sẽ trả; bà P có thoả thuận cho bà thời gian từ ngày 06/01/2024 đến 06/3/2024 sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà;

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà HTKP trả cho bà 250.000.000đồng nợ gốc và lãi suất 10%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 06/3/2024 đến 22/8/2025, tạm tính là 17 tháng. Lãi suất: 250.000.000đ x 0,83% x 17 tháng = 35.275.000đồng; tổng cộng 250.000.000đồng + 35.275.000đồng nợ lãi = 285.275.000đồng (hai trăm tám mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Bị đơn: bà HTKP đã được Tòa án tiến hành tống đạt các thủ tục hợp lệ nhưng bà P vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* bà LTKP đã được Tòa án tiến hành tống đạt các thủ tục hợp lệ nhưng bà P vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn bà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa: nguyên đơn, bà DHT yêu cầu bà HTKP trả cho bà 250.000.000đồng nợ gốc và rút một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, không yêu cầu bà HTKP trả lãi suất cho bà nữa..

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – LĐ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo P luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cụ thể:

-Về việc chấp hành P luật tố tụng: thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà HTKP trả cho nguyên đơn bà DHT số tiền 250.000.000đồng nợ gốc.

Về lãi suất: do tại phiên toà, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn bà DHT được chấp nhận nên bị đơn bà HTKP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ P luật tranh chấp: xuất phát từ việc bà HTKP có mượn tiền của bà DHT số tiền 250.000.000đồng, thoả thuận từ ngày 06/01/2024 đến 06/3/2024 sẽ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả nợ cho bà T; bà T khởi kiện yêu cầu bà HTKP trả cho bà số tiền nợ gốc 250.000.000đồng và lãi suất tính từ ngày 06/3/2024 đến 22/8/2025, tạm tính 17 tháng là 35.275.000đồng; tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi 285.275.000đồng. Tại phiên toà, nguyên đơn bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất. Do đó, căn cứ vào nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ P luật tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có địa chỉ cư trú tại: xã TB, tỉnh LĐ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KV2 - LĐ.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: bị đơn, bà HTKP và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà LTKP vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Qua xem xét lời khai của đương sự, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ do đương sự xuất trình, thấy rằng: đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà DHT khởi kiện bà HTKP tranh chấp vay tài sản thì chứng cứ do nguyên đơn xuất trình là giấy mượn tiền ngày 06/01/2024 (bản chính) có chữ ký và chữ viết tên của người mượn tiền là bà HTKP và bà LTKP và nguyên đơn bà T khai bà chỉ cho bà P mượn tiền, bà LTKP chỉ ký vào làm chứng; như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định việc bà T có cho bà P vay số tiền 250.000.000đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cùng với giấy triệu tập tham gia phiên tòa đối với bà HTKP và bà LTKP nhưng bà HTKP và bà LTKP vẫn không đến làm việc, hòa giải và cũng không có văn bản trình bày về việc vay nợ với bà T và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

[2.3] Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết, mặc dù nguyên đơn bà T đã yêu cầu bị đơn bà P phải trả nợ nhiều lần; tại phiên tòa, nguyên đơn khai đã liên lạc để làm việc với bà P nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà P cứ khất nợ vài ngày, sau đó nguyên đơn gọi điện thoại thì bà P không nghe máy và không chịu gặp bà T để giải quyết nợ, bà T đến nhà nhiều lần thì bà P thường xuyên vắng nhà, nên bà T khởi kiện yêu cầu bà HTKP phải trả lại cho bà T số tiền nợ gốc 250.000.000đồng là phù hợp quy định của P luật.

[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: quá trình thụ lý vụ án và giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà P trả lãi suất 0,83%/tháng và tạm tính 17 tháng, thành tiền lãi suất là 35.275.000đồng; tuy nhiên, tại phiên toà, nguyên đơn bà DHT yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất.

[2.5] Từ những nhận định và phân tích như trên cần buộc bị đơn bà HTKP phải trả cho nguyên đơn bà DHT số tiền 250.000.000đồng nợ gốc là có căn cứ và đúng quy định của P luật.

[2.6] Đối với bà LTKP, có ký và viết tên vào chỗ người mượn tiền trong giấy mượn tiền ngày 06/01/2024, nhưng nguyên đơn bà T khai bà P chỉ ký làm chứng, bà P không phải là người mượn tiền của bà và bà T không yêu cầu bà LTKP có trách nhiệm trả nợ cho bà nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí:* do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp vay tài sản nên buộc bị đơn bà HTKP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà T, cụ thể 250.000.000đ x 5% = 12.500.000đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà DHT theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà DHT đối với bị đơn bà HTKP về việc "tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

Buộc bà HTKP phải trả cho bà DHT số tiền 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp P luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bà HTKP trả lãi suất với số tiền là 35.275.000đồng.

3. *Về án phí*: buộc bà HTKP phải chịu 12.500.000đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà DHT số tiền 6.822.900đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi hai ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số

0000330 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh LĐ (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – LĐ).

4. *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2025); bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của P luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

5. *Về nghĩa vụ thi hành án:* trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKS nhân dân Khu vực 2 – LĐ;
- Thi hành án dân sự tỉnh LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Hoàng **Đặng Thị Hiệp** **Lê Thị Thanh Vũ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKS nhân dân Khu vực 2 – LĐ;
- Phòng THADS Khu vực 2 – LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Vũ